

KẾ HOẠCH

Tổ chức Chương trình nâng cao phúc lợi, lợi ích cho giáo viên, người lao động ngành Giáo dục trên địa bàn TP Hồ Chí Minh

Kính gửi: - Công đoàn ngành Giáo dục TP Hồ Chí Minh,

Căn cứ Công văn Số 285/CĐN-CSPL ngày 12/11/2021 của Công đoàn Giáo dục Việt Nam về việc triển khai Chương trình vì phúc lợi đoàn viên;

Căn cứ Công văn số 132/CĐGD ngày 31/5/2024 của Công đoàn Giáo dục TP Hồ Chí Minh về việc triển khai Chương trình **“Phúc lợi đoàn viên”** năm 2024,

Công ty Cổ phần Nasaco là một doanh nghiệp Việt Nam được thành lập từ năm 2002, Công ty hoạt động trong các lĩnh vực:

- Cung cấp thiết bị hệ thống lọc nước tinh khiết RO, nước tinh khiết sử dụng cho ngành Y tế tại các bệnh viện, phòng khám, trung tâm y tế và máy lọc nước gia đình.

- Cung cấp sản phẩm độc quyền trong Đề án 818 – Cục Dân số KHHGD - Bộ Y tế, chuyên các sản phẩm chăm sóc sức khỏe chủ động, chăm sóc sức khỏe sinh sản.

Ngoài ra, Công ty còn hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ y tế đã ký kết hợp tác với các bệnh viện uy tín: Bệnh viện 30.4 - Bộ công an, Bệnh viện phục hồi chức năng – Điều trị bệnh nghề nghiệp, mang đến các nội dung chăm sóc sức khỏe cho CBNV của đoàn viên, công nhân viên chức, lao động, tổ chức Công đoàn.

Trong khuôn khổ hợp tác triển khai **“Phúc lợi đoàn viên”** cho cán bộ, giáo viên, đoàn viên, người lao động thuộc Công đoàn Giáo dục TP Hồ Chí Minh, Công ty Cổ phần Nasaco hỗ trợ bổ sung danh mục khám vào chương trình. Nội dung cụ thể như sau:

1. Hỗ trợ các gói khám

Công ty Cổ phần Nasaco kết hợp với Bệnh viện 30/4 – Bộ Công an và Bệnh viện Phục hồi chức năng – Điều trị bệnh nghề nghiệp TP Hồ Chí Minh để triển khai chương trình khám cộng đồng và gói KSK theo thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Gói khám của 02 bệnh viện như sau:

1.1. Gói khám của bệnh viện 30/4- Bộ Công an

1.1.1. Hỗ trợ khám sức khỏe miễn phí

STT (No)	DANH MỤC KHÁM (Service Items)	GIÁ DỊCH VỤ	TOÀN DIỆN (Advanced) Giá ưu đãi	
			NAM (Male)	NỮ (Female)
1	ĐO CÁC CHỈ SỐ CƠ THỂ (Đo chỉ số cơ thể mạch, huyết áp)	100.000	Miễn phí	Miễn phí
2	SIÊU ÂM TIỀN LIỆT TUYẾN (Phát hiện các bệnh lý về tiền liệt tuyến (nam): nang, phì đại, viêm, ung thư,...)	200.000	Miễn phí	Miễn phí
3	SIÊU ÂM TỬ CUNG PHẢN PHỤ (Phát hiện các bệnh lý về tử cung phản phụ (nữ): U nang buồng trứng, nhân xơ tử cung, buồng trứng đa nang,...)	200.000	Miễn phí	Miễn phí
4	ĐO LOÃNG XƯƠNG (Kiểm tra xem có bị loãng xương hay có vấn đề gì về xương)	200.000	Miễn phí	Miễn phí
Tổng giá trị khách hàng được Ưu đãi		700.000	Miễn phí	Miễn phí

(Bằng chữ: Bảy trăm nghìn đồng)

1.1.2. Gói khám sức khỏe theo Thông tư 32/2023/TT-BYT

Gói khám theo giá dịch vụ	Gói khám được Công ty CP Nasaco hỗ trợ	
	Nam	Nữ
1.130.000	500.000	620.000
Tỉ lệ hỗ trợ	56%	45%

Danh mục chi tiết như sau:

PHẦN II- ƯU ĐÃI GÓI KHÁM DÀNH CHO ĐƠN VỊ		GIÁ DỊCH VỤ	NAM Ưu đãi	NỮ Ưu đãi	Ghi chú
1	Khám nội tổng quát/ Full physical assessment Khám nội tổng quát : đo chỉ số cơ thể (BMI), mạch, huyết áp, hỏi bệnh sử, khám tim mạch, hô hấp, tiêu hóa, tiết niệu, thần kinh... Kết luận về sức khỏe.	200,000	160,000	160,000	
	Khám Tai- Mũi- Họng/ Ear - Nose - Throat examination Tư vấn và điều trị các bệnh viêm xoang, viêm thanh quản, viêm amidan...				
	Khám chuyên khoa Răng/ Dental check Phát hiện sâu răng mới, viêm lợi, các bệnh răng miệng như sâu răng, viêm quanh răng, viêm nha chu, bệnh về tủy răng ...				
	Khám mắt và Kiểm tra thị lực/ Optometry Phát hiện các bệnh lý về mắt-tư vấn phòng ngừa và điều trị khi có bệnh lý về mắt.				
	Khám ngoại - da liễu/External - Dermatological examination Phát hiện các bệnh về da như viêm da cơ địa, viêm da trứng cá xuất huyết ngoài da, nám, lang ben ...				
2	Khám chuyên khoa Sản/ Gynaecology examination Khám phát hiện các bệnh viêm nhiễm đường sinh dục dưới, tư vấn sức khỏe sinh sản và phòng tránh các bệnh phụ khoa...	100,000		40,000	Khám cho những người lập gia đình

SIÊU ÂM/ ULTRASOUND				
3	Siêu âm tổng quát ổ bụng 2D/ General abdomen ultrasound 2D Phát hiện các bệnh lý về gan, mật, tụy, thận, lách,.....	180,000	80,000	80,000
4	Siêu âm vú 2D/ Breast ultrasound Phát hiện các bệnh lý tuyến vú như ung thư, u hạch, xơ nang tuyến vú, ... (Đầu dò phẳng Liner)	180,000		80,000
XQUANG / XRAY				
5	Chụp xquang tim phổi T không in film/ Chest X.Ray Phát hiện, theo dõi, điều trị các bệnh lý về phổi	150,000	80,000	80,000
				Bầu không chụp
XÉT NGHIỆM (LABORATORY)				
6	Xét nghiệm nước tiểu 10 thông số/ Urine analysis with 10 parameters Các bệnh đái tháo đường, nhiễm xeton, đái nhạt, bệnh gan, thận, bệnh viêm đường tiết niệu, đái máu...	70,000	30,000	30,000
7	Tổng phân tích máu 22 TS bằng máy tự động/ Complete blood count/ Bệnh lý về máu và cơ quan tạo máu: thiếu máu, suy tủy, ung thư máu, sốt do nhiễm trùng, sốt xuất huyết, thành phần bạch cầu.	100,000	60,000	60,000
8	Xét nghiệm đường Máu (Glucose)/ Blood fasting glucose Chẩn đoán bệnh đái tháo đường, theo dõi điều trị bệnh nhân bị đái tháo đường; hạ đường huyết	50,000	30,000	30,000
10	Xét nghiệm chức năng Thận: Urea-Creatinine/ Urea - Creatinine (Kidney functions) Bệnh lý về thận: thiếu năng thận, viêm cầu thận cấp, mạn, tắc mật, sỏi mật...	100,000	60,000	60,000
	TỔNG CỘNG	1.130,000	500,000	620,000
ƯU ĐÃI GIÀNH CHO KHÁCH HÀNG				
1	Báo cáo cho từng cá nhân/ Individual report for Employee		Free	Free
2	Báo cáo tổng kết cho công ty/ Summary report for Employer		Free	Free
3	Lập sổ khám theo thông tư 32 Bộ y tế		Free	Free
4	Setup mô hình khám tại đơn vị		Free	Free

1.2. Gói khám của Bệnh viện Phục hồi Chức năng – Điều trị bệnh Nghề nghiệp

1.2.1. Hỗ trợ khám sức khỏe miễn phí

Khi tham gia khám sức khỏe định kỳ, Công ty Cổ phần Nasaco sẽ hỗ trợ danh mục khám miễn phí. Cụ thể như sau:

STT (No)	DANH MỤC KHÁM (Service Items)	GIÁ DỊCH VỤ	Giá trị miễn phí	
			NAM (Male)	NỮ (Female)
1	ĐO CÁC CHỈ SỐ CƠ THỂ (Đo chỉ số cơ thể mạch, huyết áp)	100.000	Miễn phí	Miễn phí
2	SIÊU ÂM TIỀN LIỆT TUYẾN (Phát hiện các bệnh lý về tiền liệt tuyến (nam): nang, phì đại, viêm, ung thư,...)	200.000	Miễn phí	Miễn phí
3	SIÊU ÂM TỬ CUNG PHÂN PHỤ (Phát hiện các bệnh lý về tử cung phần phụ (nữ): U nang buồng trứng, nhân xơ tử cung, buồng trứng đa nang,...)	200.000	Miễn phí	Miễn phí
4	ĐO LOÃNG XƯƠNG (Kiểm tra xem có bị loãng xương hay có vấn đề gì về xương)	200.000	Miễn phí	Miễn phí
5	Đo độ lọc cầu thận eGFR (Sàng lọc và phát hiện tổn thương thận sớm, đánh giá chức năng thận)	120.000	Miễn phí	Miễn phí
6	Chức năng gan (GOT/GPT)	100.000	Miễn phí	Miễn phí
Tổng giá trị khách hàng được Ưu đãi		920.000	Miễn phí	Miễn phí

(Bằng chữ: Chín trăm hai mươi nghìn đồng)

1.2.2. Gói khám sức khỏe theo Thông tư 32/2023/TT-BYT

Gói khám theo giá dịch vụ	Gói khám được Công ty CP Nasaco hỗ trợ	
	Nam	Nữ
1.410.000	500.000	650.000
Tỉ lệ hỗ trợ	65%	54%

Danh mục chi tiết như sau:

Danh mục chi tiết như sau:

STT (No)	DANH MỤC KHÁM (Service Items)	GIÁ DỊCH VỤ	TOÀN DIỆN (Advanced) Giá ưu đãi		GHI CHÚ
			NAM (Male)	NỮ (Female)	
ƯU ĐÃI GÓI KHÁM DÀNH CHO ĐƠN VỊ					
1	Khám nội tổng quát/ Full physical assessment/Khám nội tổng quát : đo chỉ số cơ thể (BMI), mạch, huyết áp, hỏi bệnh sử, khám tim mạch, hô hấp, tiêu hóa, tiết niệu, thần kinh... Kết luận về sức khỏe.	250,000	100,000	100,000	
	Khám Tai- Mũi- Họng/ Ear - Nose - Throat examination/Tư vấn và điều trị các bệnh viêm xoang, viêm thanh quản, viêm amidan...				
	Khám chuyên khoa Răng/ Dental check/Phát hiện sâu răng mới, viêm lợi, các bệnh răng miệng như sâu răng, viêm quanh răng, viêm nha chu, bệnh về tủy răng ...				
	Khám mắt và Kiểm tra thị lực/ Optometry/Phát hiện các bệnh lý về mắt-tư vấn phòng ngừa và điều trị khi có bệnh lý về mắt.				

	Khám ngoại - da liễu/External - Dermatological examination/Phát hiện các bệnh về da như viêm da cơ địa, viêm da trứng cá xuất huyết ngoài da, nấm, lang ben				
2	Khám chuyên khoa Sản/ Gynaecology examination/Khám phát hiện các bệnh viêm nhiễm đường sinh dục dưới, tư vấn sức khỏe sinh sản và phòng tránh các bệnh phụ khoa...			50,000	Khám cho những người lập gia đình
SIÊU ÂM/ ULTRASOUND					
3	Siêu âm tổng quát ổ bụng 2D/ General abdomen ultrasound 2D Phát hiện các bệnh lý về gan, mật, tụy, thận, lách,.....	250,000	100,000	100,000	
4	Siêu âm vú 2D/ Breast ultrasound Phát hiện các bệnh lý tuyến vú như ung thư, u hạch, xơ nang tuyến vú, ... (Đầu dò phẳng Liner)	250,000		100,000	
XQUANG / XRAY					
5	Chụp xquang tìm phổi T không in film/ Chest X.Ray Phát hiện, theo dõi, điều trị các bệnh lý về phổi	280,000	90,000	90,000	Bầu không chụp
XÉT NGHIỆM (LABORATORY)					
6	Xét nghiệm nước tiểu 10 thông số/Urine analysis with 10 parameters Các bệnh đái tháo đường, nhiễm xetonic, đái nhạt, bệnh gan, thận, bệnh viêm đường tiết niệu, đái máu...	80,000	40,000	40,000	
7	Tổng phân tích máu 18 TS bằng máy tự động/Complete blood count/Bệnh lý về máu và cơ quan tạo máu: thiếu máu, suy tủy, ung thư máu, sốt do nhiễm trùng, sốt xuất huyết, thành phần bạch cầu.	100,000	60,000	60,000	
8	Xét nghiệm đường Máu (Glucose)/Blood fasting glucose Chẩn đoán bệnh đái tháo đường, theo dõi điều trị bệnh nhân bị đái tháo đường; hạ đường huyết	80,000	40,000	40,000	
10	Xét nghiệm chức năng Thận: Urea-Creatinine/ Urea - Creatinine (Kidney functions) Bệnh lý về thận: thiếu năng thận, viêm cầu thận cấp, mạn, tắc mật, sỏi mật...	120,000	70,000	70,000	
TỔNG CỘNG/ TOTAL (1)		1410,000	500,000	650,000	

2. Thời gian

Đợt 1: tháng 8 năm 2024.

Đợt 2: tháng 01 năm 2025.

3. Phối hợp tổ chức

Để việc triển khai được thuận lợi, đạt hiệu quả cao Công ty Cổ phần Nasaco có một số kiến nghị, đề xuất như sau:

3.1. Về số lượng người tham dự:

- Số lượng đảm bảo tối thiểu từ 100 cán bộ nhân viên/cuộc và tối đa là 300 cán bộ nhân viên/cuộc.

3.2. Về địa điểm: **khám tại địa điểm trường, cụm trường hoặc tại các cơ sở y tế theo nhu cầu và thỏa thuận với đơn vị.**

3.3. Kết hợp hỗ trợ: Tại các điểm khám đơn vị sẽ hỗ trợ bàn ghế tùy thuộc vào số lượng đăng ký khám sức khỏe cụ thể.

4. Thời gian và hình thức trả kết quả

4.1. Hình thức trả kết quả

Sau khi khám và phân loại theo Quyết định 1613/QĐ-BYT ngày 15/8/1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành tiêu chuẩn phân loại sức khỏe để khám tuyển, khám định kỳ cho người lao động, kết quả sẽ được kẹp vào Hồ sơ cho vào phong bì và chuyển tới đầu mỗi Công đoàn (các trường, điểm trường).

4.2. Thời gian trả kết quả

Thời gian trả kết quả sẽ phụ thuộc vào số lượng người khám, cụ thể như sau:

STT	Số lượng người khám	Thời gian trả kết quả	Ghi chú
1	Số lượng người khám 100 cán bộ, nhân viên	7 -10 ngày	Chỉ tính ngày làm việc, không tính thứ 7, Chủ nhật và các ngày nghỉ lễ
2	Số lượng người khám từ trên 100 cán bộ, nhân viên đến dưới 300 người	14 ngày	
3	Số lượng trên 300 cán bộ, nhân viên	20 ngày	

Trên đây là Kế hoạch của Công ty Cổ phần Nasaco về việc triển khai Chương trình nâng cao phúc lợi, lợi ích cho giáo viên, đoàn viên, người lao động thuộc ngành giáo dục của Công đoàn giáo dục trên địa bàn TP Hồ Chí Minh. Rất mong được sự quan tâm, phối hợp triển khai thực hiện của Công đoàn Giáo dục thành phố để chương trình đạt được hiệu quả cao.

Mọi thông tin chi tiết xin vui lòng liên hệ: Ông Nguyễn Bình Dương – Phó Giám đốc Công ty. Điện thoại: 0963 017582. Hotline: 0914 886 887.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VP.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Bùi Thị Yến



DANH MỤC NGOÀI GÓI KHÁM

MÔ TẢ NỘI DUNG		Ý NGHĨA	GIÁ THỊ TRƯỜNG	GIẢM GIÁ	GIÁ ƯU ĐÃI
I, NHÓM XÉT NGHIỆM CHUYÊN SÂU VÀ TẦM SOÁT UNG THƯ SỚM					
1	AFP	Tầm soát ung thư gan	240.000	20.000	220.000
2	CA 12-5	Tầm soát ung thư buồng trứng	280.000	20.000	260.000
3	CA 15-3	Tầm soát ung thư vú	280.000	20.000	260.000
4	CA 19-9	Tầm soát ung thư mật, tụy	280.000	20.000	260.000
5	CA 72-4	Tầm soát ung thư dạ dày	280.000	20.000	260.000
6	SCC	Tầm soát ung thư tế bào vảy cổ tử cung, vòm họng, thực quản, da	340.000	20.000	320.000
7	Cyfra 21-1	Tầm soát ung thư phổi tế bào không nhỏ	280.000	20.000	260.000
8	PSA toàn phần	Tầm soát ung thư tiền liệt tuyến	240.000	20.000	220.000
9	PSA tự do		240.000	20.000	220.000
10	TG	Tầm soát sớm ung thư tuyến giáp thể nhú	280.000	30.000	250.000
11	Calcitonin (hCT)	Tầm soát ung thư giáp thể tủy	340.000	20.000	320.000
12	CEA	Tầm soát ung thư đại trực tràng	280.000	20.000	260.000
13	T3, FT4, TSH	Sàng lọc bệnh lý tuyến giáp, theo dõi điều trị, theo dõi tình trạng nhiễm độc giáp với bướu giáp lan toả...	420.000	40.000	380.000
II, NHÓM XÉT NGHIỆM HÓA SINH CƠ BẢN					
1	Xét nghiệm chỉ số Glucose	Đường máu tại thời điểm lấy máu	60.000	5.000	55.000
2	HbA1c	Nồng độ đường máu trung bình 90 ngày gần nhất	200.000	20.000	180.000
3	GGT	Đánh giá chức năng gan mật và tổn thương gan do bia, rượu, hóa chất.....	70.000	10.000	60.000
4	Ure, Creatinine	Chức năng thận	90.000	10.000	80.000
5	Triglycerid, Cholesterol, HDL - C, LDL - C	Mỡ máu, rối loạn chuyển hóa lipid máu, Cholesterol tốt, Cholesterol xấu	220.000	20.000	200.000
6	Bilirubin toàn phần, TT, GT	Đường mật, vàng da trước gan, trong gan và sau gan	180.000	20.000	160.000
7	CK toàn phần, CK - MB	Men tim, đánh giá nguy cơ nhồi máu cơ tim	300.000	20.000	280.000
8	Troponin T/ Troponin I	Chẩn đoán nhồi máu cơ tim	800.000	100.000	700.000
9	Albumin, Protein	Theo dõi rối loạn chuyển hóa	120.000	20.000	100.000
10	Acid Uric	Chẩn đoán bệnh Gút	70.000	10.000	60.000
11	Sắt huyết thanh	Thiếu sắt, rối loạn hấp thu sắt, sàng lọc thalasemia...	100.000	20.000	80.000
12	Feritin		200.000	20.000	180.000
13	RF định lượng	Viêm khớp dạng thấp	200.000	20.000	180.000
14	CRP định lượng	Viêm, nhiễm khuẩn...	200.000	20.000	180.000
15	Calci TP, Calci Ion	Thiếu canxi, loãng xương...	120.000	20.000	100.000
III, NHÓM XÉT NGHIỆM HUYẾT HỌC CƠ BẢN					



1	Công thức máu 24 chỉ số	Tổng phân tích thành phần tế bào máu ngoại vi chẩn đoán thiếu máu, viêm nhiễm, ung thư máu...	100.000	20.000	80.000
2	Nhóm máu ABO/Rh	Định nhóm máu hệ ABO/Rh	170.000	20.000	150.000
IV, NHÓM XÉT NGHIỆM VI KHUẨN, VI RUS, KÝ SINH TRÙNG					
1	Anti HBs (HbsAb)	Đánh giá nồng độ kháng thể sau tiêm phòng viêm gan B	320.000	20.000	300.000
2	HbsAg định lượng	Chẩn đoán viêm gan B	240.000	20.000	220.000
3	Anti Hbc (HbcAb) định lượng	Kháng thể kháng nhân virus	240.000	20.000	220.000
4	Anti HCV định lượng	Chẩn đoán viêm gan virus C	320.000	70.000	250.000
5	HBeAg định lượng	Theo dõi diễn biến bệnh nhiễm virus viêm gan B	240.000	20.000	220.000
6	Soi dịch âm đạo	Tìm nguyên nhân gây viêm nhiễm phụ khoa	150.000	30.000	120.000
7	Papmears	Đánh giá tăng nguy cơ gây ung thư cổ tử cung	240.000	20.000	220.000
V, CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH					
1.	Siêu âm tuyến giáp	Kiểm tra bằng hình ảnh, phát hiện các bất thường ở tuyến giáp, u, nang, hạch,...	250.000	120.000	130.000
2.	Siêu âm tuyến vú	Kiểm tra bằng hình ảnh, phát hiện các bất thường ở tuyến vú, u, nang, hạch,...	250.000	120.000	120.000
3.	Siêu âm khớp	Chẩn đoán một loạt các chấn thương và bệnh lý như rách cơ, viêm gân, viêm khớp dạng thấp, viêm màng hoạt dịch, hội chứng ống cổ tay (dây thần kinh giữa bị chèn ép khi đi qua cổ tay), chấn thương cơ chóp xoay vai, phát hiện khối tụ chất lỏng trong mô mềm, tổn thương thần kinh ngoại biên, tràn dịch khớp.... Thậm chí, siêu âm cũng có thể giúp phát hiện bệnh ung thư	350.000	100.000	200.000
4.	Siêu âm ổ bụng	Phát hiện các bệnh lý về gan, đường mật, tuyến tụy, hệ tiết niệu, bệnh lý lách, đường tiêu hóa, dịch trong ổ bụng,...	250.000	120.000	120.000

